

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học
của Trường Đại học Tây Bắc

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Bắc cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tây Bắc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học
của Trường Đại học Tây Bắc

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33		
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)						
4,04		46			92						



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được phát biểu rõ ràng, có sự điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với sứ mạng của nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được tuyên bố rõ ràng, phản ánh các năng lực chung và chuyên biệt mà người học cần đạt khi ra trường, được định kỳ rà soát, điều chỉnh. Chuẩn đầu ra của CTĐT được công bố công khai tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức, thông qua nhiều kênh thông tin.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần cơ bản đầy đủ thông tin, được lấy ý kiến các bên liên quan, rà soát và điều chỉnh, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cập nhập những vấn đề mới liên quan đến giáo dục tiểu học. Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần được công bố công khai trên website của Trường và một số hình thức khác để các bên liên quan có thể tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có đầy đủ các khối học phần. Các học phần được phân bổ hợp lý từ nền tảng đến chuyên sâu, có tính kế thừa, tích hợp. Các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, có sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực, hệ thống rubric hỗ trợ hiệu quả trong đánh giá. Chương trình dạy học được rà soát định kỳ, có đối sánh với một số CTĐT trong nước và cập nhật theo hướng đáp ứng đổi mới giáo dục phổ thông, tăng cường thực hành nghề nghiệp và chuyển đổi số.

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường được xác định rõ ràng, được truyền thông, phổ biến tới các bên liên quan, được áp dụng vào hoạt động dạy và học. Giảng viên lựa chọn đa dạng phương pháp dạy học, đặc biệt là các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, thiết kế và tổ chức đa dạng hoạt động dạy - học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, nâng cao khả năng tự học, học tập suốt đời.

5. Quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra, có các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên và được công bố công khai đến sinh viên trước mỗi đợt thi kết thúc học phần. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế định hướng tương thích với chuẩn đầu ra của học phần góp phần hỗ trợ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra. Hệ thống quy định về phản hồi kết quả học tập của sinh viên và quy

trình khiếu nại kết quả học tập được xác định rõ ràng, được phổ biến đến giảng viên và người học.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, phát triển theo mục tiêu chiến lược đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên đảm bảo yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định theo chức danh giảng viên và quy đổi rõ ràng từng hoạt động làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Năng lực của giảng viên được xác định rõ ràng cho từng chức danh giảng viên cụ thể. Nhà trường/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT có nhiều cố gắng đáng ghi nhận.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định, tiêu chí, phương pháp tuyển sinh rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và được công khai và cập nhật hằng năm. Số sinh viên nhập học và điểm trúng tuyển có xu hướng gia tăng trong 3 năm gần đây. Hệ thống giám sát về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập. Hoạt động theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện trên phần mềm Edusoft và phần mềm S-soft. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và tư vấn việc làm cho người học được tổ chức thường xuyên, đa dạng. Người học hài lòng về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và tư vấn việc làm.

9. Hệ thống phòng làm việc của giảng viên và văn phòng khoa với đầy đủ bàn, ghế, máy tính nối mạng, điện, ánh sáng, quạt, điều hoà, có cabin cho mỗi giảng viên. Các phòng học, hội thảo mới được trang bị bảng trượt và máy chiếu tương tác, kết nối internet đáp ứng tốt cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Nhà trường có diện tích rộng, có đủ tài liệu và đáp ứng chỗ ngồi đọc cho người học, có phần mềm quản lý. Hệ thống phòng thực hành có các thiết bị cơ bản phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, internet và các phần mềm hỗ trợ công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã ban hành một số quy định cụ thể các tiêu chuẩn về môi

trường, sức khỏe và an toàn. Trường có môi trường học tập an toàn, có quan tâm đến nhu cầu của người khuyết tật.

11. Nhà trường thực hiện tương đối tốt công tác giám sát, thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa đã tốt nghiệp. Tỉ lệ sinh viên thôi học rất thấp (4,3%), tỉ lệ tốt nghiệp trước hạn khá cao (93,0%), thời gian tốt nghiệp trung bình thấp so với thời gian đào tạo chuẩn (3,54/4). Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm tương đối cao. sinh viên tích cực tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, có giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ và là đồng tác giả của nhiều bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và một số kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh để đề xuất giải pháp và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Thể hiện rõ hơn định hướng ứng dụng, mục tiêu hội nhập quốc tế tương ứng với tuyên bố về sứ mạng, tầm nhìn của Trường; rà soát chuẩn đầu ra để cập nhật, bổ sung năng lực tự học, tự bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp, năng lực số; thể hiện rõ hơn năng lực sử dụng ngôn ngữ để làm việc ở khu vực miền núi phía Bắc và hội nhập quốc tế; mở rộng đối tượng khảo sát tới các chuyên gia ngoài trường khi khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT; cải tiến phiếu khảo sát, nêu rõ mục đích khảo sát với đối tượng khảo sát để thu được ý kiến nhận xét, góp ý cụ thể mang tính định tính cùng với đánh giá mang tính định lượng.

2. Rà soát, cập nhật thông tin, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, ngắn gọn súc tích hơn, sắp xếp nội dung logic, dễ theo dõi; cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi trong bản mô tả CTĐT; xác định đúng mức độ đóng góp của các học phần trong bảng ma trận quan hệ chuẩn đầu ra CTĐT và các học phần; rà soát phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo ngắn gọn, thể hiện rõ cách tiếp cận; bổ sung đề cương các học phần Thực tập sư phạm 1; Thực tập sư phạm 2 và Khóa luận tốt nghiệp; rà soát đề cương học phần, chỉnh sửa để đảm bảo chính xác số giờ theo quy định; việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả, góp phần đạt chuẩn đầu ra; cập nhật và chuẩn hóa hệ thống tài liệu học tập của các học phần.

3. Rà soát chương trình dạy học theo hướng tăng cường thực hành, thảo luận, đảm bảo phân bổ hợp lý số tiết lý thuyết - thực hành - bài tập - tiểu luận ở các học phần, cân đối thời lượng thực hành ở một số học phần, đặc biệt ở nhóm học phần tự chọn; rà soát bảng ma trận quan hệ chuẩn đầu ra của CTĐT để phân nhiệm cho các học phần hợp lý; rà soát mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của CTĐT

chuẩn đầu ra các học phần, nội dung từng chương/bài tương ứng đảm bảo nội dung của mỗi học phần đóng góp đạt được chuẩn đầu ra; rà soát đề cương học phần để xác định phương pháp dạy học, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, hiệu quả góp phần đạt chuẩn đầu ra, đo được chuẩn đầu ra; bổ sung thêm phương pháp dạy học thực hành, kỹ thuật dạy học tích cực; đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá để đo được kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ - trách nhiệm; tăng cường thực hành, bổ sung nội dung để nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm trong thiết kế bài giảng, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp với học sinh, phụ huynh vùng dân tộc thiểu số để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhà sử dụng lao động; tổ chức hội thảo/tập huấn, bồi dưỡng về bảo đảm chất lượng CTĐT, phát triển CTĐT, dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên.

4. Đa dạng hơn về phương thức truyền thông để phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục đến các bên liên quan; có hướng dẫn cụ thể để giảng viên chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy - học; tổ chức đánh giá mức độ tác động/hiệu quả của các phương pháp dạy học đến việc đạt chuẩn đầu ra, việc hình thành, phát triển kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng tự học của sinh viên; tổ chức hội thảo/tập huấn/chia sẻ kinh nghiệm trong lựa chọn và sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực cho giảng viên; có giải pháp hỗ trợ và giám sát, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên; rà soát đề cương học phần, điều chỉnh các hoạt động dạy - học nhằm thúc đẩy việc rèn luyện, các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, năng lực tự học cho sinh viên; trang bị phòng học thông minh, đa phương tiện để giảng viên và sinh viên triển khai phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực được thuận lợi, hiệu quả.

5. Rà soát, đánh giá tính tương thích và mức độ phù hợp của các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong từng học phần; ban hành quy định, hướng dẫn và triển khai việc thực hiện đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để có điều chỉnh, bổ sung về quy định, hướng dẫn từ quy trình xây dựng, thẩm định đề thi/ngân hàng đề thi; thực hiện phân tích, đánh giá định kỳ chất lượng đề thi/kết quả thi bằng các phần mềm chuyên dụng đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy, độ giá trị trong kiểm tra đánh giá; tổ chức tập huấn/bồi dưỡng nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá cho giảng viên; bổ sung quy định về thời gian và hình thức phản hồi cho các bài đánh giá quá trình, giúp sinh viên có thông tin để cải thiện kết quả học tập; tích hợp quy trình giải quyết khiếu nại của sinh viên về kết quả học tập và mẫu đơn vào phần mềm quản lý đào tạo, trong cổng thông tin cá nhân của sinh viên để thuận tiện cho việc khiếu nại và theo dõi kết quả khiếu nại.

6. Có giải pháp phù hợp để thu hút và ổn định đội ngũ giảng viên có trình độ cao của Khoa và ngành Kế toán; ban hành quy định đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên và tiến hành tổ chức đánh giá đầy đủ, rõ ràng các năng lực của giảng viên nhằm các mục đích khác nhau; thiết kế các tiêu chí đánh giá giảng viên sát với các năng lực đã được xác định và lượng hóa các tiêu chí để có thể đo lường được; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giảng

viên và có kế hoạch hoạt động khoa học dài hạn theo mục tiêu trong Chiến lược để nâng cao thành tích nghiên cứu khoa học.

7. Dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên làm cơ sở lập kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp cho từng giai đoạn; cụ thể hoá các tiêu chí tuyển dụng, phản ánh đầy đủ các yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ; xây dựng công cụ hỗ trợ trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến việc xây dựng kế hoạch, đăng ký thi đua hằng năm của đội ngũ nhân viên để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc.

8. Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực hằng năm làm căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; phân tích, đối sánh chất lượng học tập của người học theo các phương thức tuyển sinh khác, đánh giá hiệu quả từng phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển; triển khai lịch sinh hoạt lớp định kỳ đối với các cố vấn học tập; đánh giá hoạt động cố vấn học tập làm căn cứ cải tiến chất lượng; bổ sung tính năng cảnh báo tự động đối với những trường hợp sinh viên bị cảnh báo học vụ, chậm tiến độ, thôi học để theo dõi, giám sát một cách dễ dàng; với các nhà sử dụng lao động để có thêm thông tin về cơ hội việc làm cho sinh viên; thành lập bộ phận tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; khảo sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và các hoạt động tư vấn hỗ trợ/hoạt động ngoại khóa khác, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường.

9. Có kế hoạch sắp xếp phòng học phù hợp cho các học phần; đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng của Trung tâm Thông tin - Thư viện; tăng cường liên kết thư viện của Trường với thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; rà soát trang thiết bị các phòng thực hành, bổ sung, sửa chữa, mua mới máy tính; cập nhật, nâng cấp phần mềm và trang thiết bị chuyên ngành đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học; bổ sung các phần mềm, ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học có tính hệ thống và đồng bộ; có lộ trình triển khai đề án chuyển đổi số, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; tổ chức định kỳ khám sức khỏe, thực hiện tư vấn tâm lý cho người học; khảo sát đa dạng các bên liên quan về sự hài lòng đối với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ CTĐT.

10. Rà soát quy định và hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các đơn vị liên quan trực tiếp đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng và ban hành quy định về quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nâng cao tính pháp lý, khả năng áp

dụng dài hạn; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hoá tiêu chí đánh giá hoạt động đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu và thiết kế phát triển CTĐT, chương trình dạy học, nâng cao số lượng, tỷ lệ đề tài nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; rà soát quy định tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên và người học về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, điều chỉnh tiêu chí, thang đánh giá, định kỳ đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin, tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; rà soát, ban hành mới các quy định về cơ chế phản hồi của các bên liên quan: Quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, các quy định về khảo sát các bên liên quan tăng cường kết nối giữa các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ và sử dụng thông tin phản hồi.

11. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để việc giám sát, thống kê số sinh viên thôi học, tốt nghiệp và tính thời gian tốt nghiệp trung bình được thuận lợi và chính xác hơn; khai thác hiệu quả hơn kết quả khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp để nâng cao chất lượng tuyển sinh, điều chỉnh CTĐT và khảo sát nhu cầu các bên liên quan về chất lượng nguồn nhân lực; hoàn chỉnh quy định về hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan; hằng năm, tổ chức hội nghị chuyên đề tổng kết đánh giá toàn diện về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến quy trình, công cụ khảo sát, giám sát và đánh giá kết quả cải tiến sau khảo sát.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.